

Bản án số: 144/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 143/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 538/2021/TB-TA ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 591/TB-TA ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Đậu Văn Đ – sinh năm 1987, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TT, xã T.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Văn S – sinh năm 1967 (đã chết) và bà Vũ Thị Q – sinh năm 1968; Có vợ là Phòng Ngọc A – sinh năm 1992; có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Mai Tiến Q – sinh năm 1979, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.Th, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai L – sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1957; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Phan Văn S – sinh năm 1979, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp NL1, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Trần

Thị A – sinh năm 1947; Có vợ là Đỗ Phạm Thị Ngọc B – sinh năm 1987; Có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4/ Ngô Hoài Nh – sinh năm 1987, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp PL3, xã PS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Viết D (Đã chết) và bà Tôn Nữ Thị T – sinh năm 1955; Có vợ là Trương Thị H – sinh năm 1977; Có 01 (một) con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em theo Bản án số 90/2008/HSST, đã được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020 đến ngày 04/8/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5/ Nguyễn Thị H (Tên gọi khác: Tr) – sinh năm 1983, tại Lâm Đồng

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đ.T, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh X (đã chết) và bà Hồ Thị T – sinh năm 1956; Chồng: không rõ; Có 01 (một) con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 05 phút ngày 26/7/2020, tại phòng trọ của Nguyễn Thị H (thuộc ấp PD, xã P.B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Công an xã PB phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tố.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 4.660.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền 50.000 đồng thu trong hộp giấy đựng tiền xâu, 04 bộ bài tây đã qua sử dụng, 25 bộ bài tây chưa qua sử dụng; số tiền 300.000 đồng thu trong túi áo của Phan Văn S. Ngoài ra, Công an xã PB còn thu giữ một số tài sản gồm tiền, điện thoại di động và xe mô tô các loại của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2020, Nguyễn Văn N, Đậu Văn Đ, Ngô Hoài Nh đến phòng trọ của Nguyễn Thị H thuê và rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tố, quy định mỗi ván đặt 10.000 đồng, tố tối đa 100.000 đồng. Sau đó có Mai Tiến Q, Phan Văn S cùng đến phòng trọ của H và tham gia đánh bạc, cả nhóm thỏa thuận mỗi ván đặt 20.000 đồng, tố tối đa 200.000 đồng, ai thắng được trên 100.000 đồng thì bỏ 10.000 đồng vào một hộp giấy để trả tiền xâu cho H. Đến 21 giờ cùng ngày, H đi làm về thấy cả nhóm đang chơi đánh bạc nên ngồi vào xem, quá trình chơi đánh bạc H cho Q mượn 200.000 đồng để đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi tụ 03 lá bài, người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 lá bài để so sánh với những người chơi

khác, nếu ai lớn điểm nhất thì thắng được tất cả số tiền đặt cược ban đầu, bằng nhau thì hòa, ít điểm hơn thì thua. Sau khi bốc bài, người chơi có thể tổ thêm số tiền đặt ra lúc ban đầu, ai theo thì mở bài ra so điểm còn nếu không theo nghĩa là thua. Cách tính điểm như sau: các lá A (là 01 điểm), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng với các số trên lá đó, các lá J, Q, K là 10 điểm. Trường hợp 03 lá bài giống nhau gọi là ba cào (lớn nhất) hoặc 03 lá bài có sự xuất hiện của một trong ba con J, Q, K bất kì gọi là ba tiên (lớn thứ hai); 03 lá bài tạo thành một sảnh liền nhau (lớn thứ 3). Điểm của người chơi trong mỗi ván là tổng điểm 03 lá bài tương ứng với số điểm ở hàng đơn vị.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị Công an xã PB, huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Phan Văn S mang theo số tiền 450.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ của S số tiền 300.000 đồng.

- Nguyễn Văn N mang theo số tiền 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang N bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Mai Tiến Q mang theo số tiền 400.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Q thua hết tiền và mượn của H 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Q bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Đậu Văn Đ mang theo 400.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Ngô Hoài Nh mang theo 700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang Nhân bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 4.660.000 đồng thu tại chiếu bạc và 50.000 thu trong hộp giấy đựng tiền xâu với 300.000 đồng thu trong túi áo của Phan Văn S, tổng cộng là 5.010.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 121/CT-VKSTP-ĐN ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

Đối với bị cáo H có đơn giải quyết vắng mặt ngày 23/11/2021 vì lý do khách quan, giữ nguyên lời khai thừa nhận trong hồ sơ vụ án, đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo; xét việc vắng mặt của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và không gây trở ngại cho việc xét xử, đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo. Đối với trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N bỏ trốn, Tòa án đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã bị cáo nhưng chưa có kết quả nên tạm đình chỉ vụ án đối với N, khi nào bắt được sẽ xét xử sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo Đ, Q, S, H), các điều 32, 35 và 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” với mức án:

- + Đậu Văn Đ: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
 - + Mai Tiến Q: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
 - + Phan Văn S: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
 - + Ngô Hoài Nh: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
 - + Nguyễn Thị H: Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.010.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 hộp giấy đựng tiền xu, 04 bộ bài tây đã qua sử dụng, 25 bộ bài tây chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với các tài sản đã làm rõ được không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm có: 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu trắng sữa, số tiền 1.340.000đ và 01 xe mô tô biển số 49M1-194.80 đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H; đối với 01 xe mô tô biển số 72E1-181.51 đã trả lại cho bị cáo Mai Tiến Q; đối với 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N; không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 22 giờ 05 phút ngày 26/7/2020 tại phòng trọ của Nguyễn Thị H (thuộc ấp PD, xã P.B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), khi Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh, Nguyễn Văn N đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tổ với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.010.000 đồng thì bị Công an xã PB phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với các bị cáo Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh, Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc với hình thức thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau; đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho người khác đánh bạc (H thuê phòng trọ và đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại phòng của mình đã thuê, nhằm hưởng lợi từ việc phục vụ với số tiền bán nước, tiền xâu) nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc; tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là tổng số tiền của những người cùng đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi của Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H là hành vi đã phạm tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đối với các bị cáo Đ, Q, S và H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét: Các bị cáo Đ, Q, S và H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Nhân có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Hoài Nh có nhân thân xấu. Ngày 27/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em theo Bản án số 90/2008/HSST, đã được xóa án tích.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi đánh bạc bất hợp pháp.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Các bị cáo Đ, Q, S, Nh và N tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo H là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm, số tiền đánh bạc của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Các bị cáo cùng phạm tội ít nghiêm trọng với số tiền không lớn. Bị cáo Nhân có nhân thân xấu, nhưng không cố gắng thay đổi, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép; số tiền đánh bạc của các bị cáo tham gia là tương đối tương đương nhau; bị cáo H không can ngăn mà còn đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nhà mình để nhằm mục đích hưởng lợi từ việc phục vụ bán nước, nhận tiền xâu đánh bạc. Như vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nh và H là cao hơn các bị cáo khác; còn lại các bị cáo có mức hình phạt áp dụng là ngang nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng thời có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.010.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 hộp giấy đựng tiền xâu, 04 bộ bài tây đã qua sử dụng, 25 bộ bài tây chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với các tài sản đã làm rõ được không liên quan đến vụ án gồm có 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu trắng sữa, số tiền 1.340.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 49M1-194.80 đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H đối với 01 xe mô tô biển số 72E1-181.51 đã trả lại cho bị cáo Mai Tiến Q đối với 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với bị cáo H có đơn giải quyết vắng mặt ngày 23/11/2021 vì lý do có nơi cư trú tại huyện Đ.T, tỉnh Lâm Đồng với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, giữ nguyên lời khai thừa nhận trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt bị cáo; xét việc vắng mặt của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của bị cáo H và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo H theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N để xét xử trong cùng vụ án này. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã

triệu tập bị cáo N tham gia phiên tòa nhưng không biết rõ bị cáo đang ở đâu mà đã hết thời hạn chuẩn bị xét xử, vì vậy Tòa án đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã bị cáo nhưng chưa có kết quả nên tạm đình chỉ vụ án đối với N theo Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 21/12/2021, khi nào bắt được sẽ xét xử sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đ, Q, S, Nhân và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điều 35, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Đ, Q, S, H;

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh và Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1 Xử phạt bị cáo Ngô Hoài Nh: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.2 Xử phạt bị cáo Đậu Văn Đ: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.3 Xử phạt bị cáo Mai Tiến Q: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.4 Xử phạt bị cáo Phan Văn S: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền số tiền 5.010.000đ (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003178 ngày 01/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 hộp giấy đựng tiền xấu, 04 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 25 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Các bị cáo Đậu Văn Đ, Mai Tiến Q, Phan Văn S, Ngô Hoài Nh và Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đ, Q, S và Nhân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng